

Khu VH-LS Hồ Núi Cốc

Tên khác:

Núi Cốc

Tỉnh:

Thái Nguyên

Diện tích:

6.000 ha

Toa độ:

21°30' - 21°38' N, 105°39' - 105°45' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Đồng Bắc

Có quyết định của Chính phủ:

Không

Đã thành lập Ban Quản lý:

Có

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Không

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

Không

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Hồ Núi Cốc là khu văn hoá lịch sử theo Quyết định số 194/CT ngày 9/8/1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (Bộ NN&PTNT 1997) với diện tích 6.000 ha nhằm bảo vệ "môi trường rừng và phục hồi cảnh quan" (Cao Văn Sung 1995).

Năm 1991, kế hoạch đầu tư đã được xây dựng nhằm thành lập khu rừng phòng hộ đầu nguồn Hồ Núi Cốc, sau đó ban quản lý khu vực được UBND tỉnh Thái Nguyên thành lập. Hiện nay ban quản lý gồm 9 cán bộ, chịu sự quản lý trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thái Nguyên (Ban quản lý rừng phòng hộ Hồ Núi Cốc, 2003).

Hồ Núi Cốc có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 được xây dựng bởi Cục Kiểm lâm - Bộ NN&PTNT với diện tích 6.000 ha (Cục Kiểm lâm, 2003), danh lục này hiện vẫn chưa được Chính phủ phê duyệt. Theo đơn vị quản lý rừng phòng hộ, diện tích hiện nay tại khu vực là 11.494 ha.

Địa hình và thủy văn

Khu văn hoá lịch sử Hồ Núi Cốc với trung tâm là hồ chứa nước Núi Cốc, diện tích hồ là 2.580 ha, có khả năng chứa 175 triệu mét khối nước. Hồ được hình thành vào năm 1977 bởi do xây dựng đập sông Công, là một nhánh đổ vào sông Hồng (Scott 1989). Khu vực

này ở phía đông bắc núi Tam Đảo, được bao quanh bởi các đồi thấp. Có một vài đảo nhỏ nổi lên trong hồ chứa.

Đa dạng sinh học

Thảm thực vật ưu thế bởi cây bụi và bãi cỏ, đặc trưng bởi các loài *Rhodomyrtus tomentosa*, *Melastoma candidum*, *Cratoxylon* spp. và *Eupatorium odoratum*. Tất cả các loài này đều tiêu biểu cho các sinh cảnh trống bị tác động mạnh. Không có thông tin gì về hệ thực vật thủy sinh ở hồ chứa (Scott 1989).

Có ít nhất là 10 loài cá chuyên sống ở lòng hồ, 40 loài chim và 15 loài thú đã ghi nhận trong vùng. Trước đây người ta cho rằng một số loài chim nước như Le nâu *Dendrocygna javanica*, Mòng két *Anas crecca* và Vịt mốc *A. acuta* đã sử dụng hồ Núi Cốc làm nơi trú đông (Scott 1989). Tuy vậy, hiện nay vẫn chưa biết rõ tầm quan trọng của vùng này đối với các loài chim nước di cư.

Các vấn đề về bảo tồn

Cho đến năm 1976, các khu đồi nằm xung quanh vùng này đều có rừng rậm che phủ. Tuy nhiên, phần lớn thảm rừng này cho đến nay đã bị mất do kết quả của việc khai thác quá mức các tài nguyên rừng. Từ năm 1986, sau khi Hồ Núi Cốc có quyết định thành lập khu bảo vệ, công việc phục hồi rừng được tiến hành trên các sườn đồi trọc nằm xung quanh hồ chứa nước

với nỗ lực nhằm ngăn chặn hiện tượng rừng tiếp tục bị mất đi và do vậy mà đã hạn chế được tỷ lệ chất lắng đọng (cát, bùn) bồi lắng lòng hồ (Scott 1989).

Các mối đe dọa chủ yếu đến đa dạng sinh học của vùng là khai thác quá mức gỗ củi, và phát rừng làm nông nghiệp ở vùng thượng nguồn hồ chứa, dẫn đến làm tăng tỷ lệ chất lắng đọng gây hậu quả đối với hệ sinh thái thủy vực. Việc trồng sắn và các cây trồng khác vẫn còn bên trong khu văn hoá lịch sử, trong khi đó chăn thả gia súc đang làm cản trở việc phục hồi thảm thực vật tự nhiên (Scott 1989).

Các giá trị khác

Hồ Núi Cốc có ý nghĩa đối với nghề cá, ước tính hàng năm thu hoạch được từ 120 đến 150 tấn, đồng thời đây là nguồn nước tưới tiêu quan trọng cho các vùng đất nông nghiệp xung quanh. Hồ chứa nước ở khu vực có các cảnh quan tuyệt đẹp, và thường xuyên có khách du lịch trong nước tới thăm quan (Scott 1989).

Các dự án có liên quan

Núi Cốc là nơi có cảnh quan thiên nhiên đẹp. Kế hoạch phát triển du lịch trong vùng đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt vào năm 1980 (Vũ Văn Dũng pers. comm.).

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Hồ Núi Cốc hiện không phù hợp để được nhận tài trợ VCF do không đáp ứng được các tiêu chí về tầm quan trọng quốc tế về bảo tồn đa dạng sinh học. Ngoài ra, Hồ Núi Cốc chỉ là khu văn hóa lịch sử, khu vực chưa có các biện pháp quản lý thích hợp.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	
A _{II}	
B _I	Quyết định số 194/CT, ngày 09/08/1986
B _{II}	
B _{III}	Thuộc sự quản lý của UBND tỉnh.
C _I	
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa thực hiện báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Anon. (1995) "Plan for comprehensive realisation of the potential of Nui Co reservoir, Bac Thai province". Hanoi: Rural and Urban Planning Institute. In Vietnamese.

Anon. (undated) "Plan to develop the environmental and biodiversity potential of Nui Coc reservoir, Thai Nguyen province". Unpublished report. In Vietnamese.

Scott, D. A. (1989) A directory of Asian wetlands. Gland: IUCN.

